

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/ HS-ST
Ngày: 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phương Thảo**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Chu Thị Tuyết**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hà Phương Ánh Nguyệt** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà **Dương Văn Anh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Hoàng S**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 02 năm: 1978, tại Hà Nội; HKTT: PX khu tập thể B, phường L, quận Đ, thành phố H. Nơi ở trước khi bị bắt: Số X, khu tập thể V, tổ X phường M, quận H, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Trịnh Đình N (Đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị Hải L (Đã chết). Gia đình bị cáo có 03 anh em; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án (chưa được xóa án tích).

- Bản án hình sự số 220/2017/HSST ngày 25/12/2017 của TAND quận B tuyên phạt Trịnh Hoàng S 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Ngày 08/4/2019, Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án hình sự số 178/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của TAND quận H tuyên phạt Trịnh Hoàng S 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS 2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/10/2021, trước số X đường N, phường T, quận T, thành phố H, tổ công tác Công an phường T, quận T, thành phố H đã phát hiện và bắt quả tang Trịnh Hoàng S có hành vi Tàng trữ trái phép 0,116 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa S cùng tang vật về trụ sở Công an phường để tiếp tục làm rõ.

Cơ quan công an thu giữ của Trịnh Hoàng S:

- 01 (một) túi ni lông kích thước 0,5 x 1 cm chứa các tinh thể màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động, màu đen, mặt trước có chữ “Xphone” có số IMEI1: 351580071533521, IMEI2: 351580071533539, máy đã qua sử dụng, máy gắn sim số điện thoại: 086785XXXX.

- Số tiền 20.000 VNĐ (hai mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 7444/KLGD-PC09 ngày 15/10/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP H kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,116 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Hoàng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ ngày 08/10/2021, khi Trịnh Hoàng S, sinh năm 1978 đang ở nhà tại số X tổ X phường M, quận H, thành phố H thì có một người bạn xã hội tên P (S mới quen được khoảng 1 tuần, không rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhà chơi và nói một quá. Do đều là người nghiện ma túy nên S hiểu là P đang muốn sử dụng ma túy. Nghe P nói vậy nên S cũng thấy có nhu cầu sử dụng ma túy nên S bảo P đi về để S còn đi có việc. Sau đó, S đi bộ ra đầu ngõ tới khu vực đầu phố A, phường M, quận H thuê xe ôm của anh Trần Văn H (là hàng xóm gần nhà S) chở

đi lên khu vực N – N, quận T, thành phố H. Khi đi đến ngã tư N – N, S bảo anh H đứng đợi (S không nói cho anh H biết S đi tìm mua ma túy), còn S đi bộ đến khu vực ngã tư N – N, quận T thì thấy một người đàn ông khoảng 45 tuổi, cắt tóc ngắn mặc quần áo cộc tay màu đen, dáng người nghiện (S không biết lai lịch, địa chỉ), S lại gần và mua của người này một gói Heroine với giá là 200.000 đồng. Mua được ma túy, S quay lại xe của anh H và bảo anh H chở về nhà (S không nói cho anh H biết là S đang tàng trữ ma túy). Khi về đến khu vực trước số X đường N, phường T, quận T, thành phố H thì tổ công tác Công an phường T, quận T, thành phố H yêu cầu anh Trần Văn H dừng xe tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Trịnh Hoàng S đã tự khai nhận là người nghiện ma túy, trong người S đang cất giấu ma túy. Còn anh Trần Văn H là lái xe ôm được S thuê chở đi đường, không biết gì về việc S tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó, tổ công tác đưa S và anh H về công an phường T làm việc. Tại cơ quan công an, S đã tự nguyện lấy từ lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc kích thước khoảng 0,5 x 1 cm, bên trong chứa Heroine, S mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong số tang vật trên.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người bán ma túy cho Trịnh Hoàng S do S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với anh Trần Văn H điều khiển xe moto Honda Blade BKS 29G1-512.72 làm nghề xe ôm, được S thuê chở đi có việc, bản thân anh H không biết việc S đi mua ma túy để sử dụng, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đồ vật thu giữ của anh Trần Văn H gồm 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS 29G1-512.72; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A7 bên trong có lắp sim số thuê bao 090226XXXX; 01 căn cước công dân số 03507400XXXX; 01 (một) điện thoại Nokia 105 đã được trả lại cho anh H sử dụng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, đã qua sử dụng thu giữ: S khai là tài sản của S.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 05/01/2022, của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Trịnh Hoàng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo từ chối nhận lại số tiền và điện thoại cơ quan công an đã thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Hoàng S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng S từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/10/2021; bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, màu đen, mặt trước có chữ “Xphone” có số IMEI1: 351580071533521, IMEI2: 351580071533539, máy đã qua sử dụng, máy gắn sim số điện thoại: 086785XXXX; Số tiền 20.000 VNĐ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai của người làm chứng...có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/10/2021, trước số X đường N, phường T, quận T, thành phố H, tổ công tác Công an phường T, quận T, thành phố H đã phát hiện và bắt quả tang Trịnh Hoàng S có hành vi tàng trữ trái phép 0,116 gam Heroine với mục đích để sử dụng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm”. Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, tại cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 05/01/2022, của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, hành vi được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nhất là trong thời gian gần đây tệ nạn ma túy đã gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do vậy, cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội trong thời gian tương ứng với tính chất, mức độ cũng như nhân thân bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Trịnh Hoàng S thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) túi ni lông kích thước 0,5 x 1 cm chứa các tinh thể màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động, màu đen, mặt trước có chữ “Xphone” có số IMEI1: 351580071533521, IMEI2: 351580071533539, máy đã qua sử dụng, máy gắn sim số điện thoại: 0867854XXXX.

- Số tiền 20.000 VNĐ (hai mươi nghìn đồng).

Chiếc điện thoại di động và số tiền 20.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo từ chối nhận lại các tài sản này.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý tang vật như sau:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ;
- Tịch thu xung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ “Xphone” có số IMEI1: 351580071533521; IMEI2: 351580071533539, máy đã qua sử dụng, máy gắn sim số điện thoại: 086785XXXX không liên quan đến hành vi phạm tội; Số tiền 20.000 VNĐ (đồng).

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoàng S phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Áp dụng: Điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng S 5 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/10/2021.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong dán kín, tại các mép niêm phong có chữ ký của đối tượng Trịnh Hoàng S, cán bộ công an phường Trần Ngọc

T, giám định viên Nguyễn Văn H, dấu tròn của công an phường. Bên trong có 01 (một) gói giấy bạc chứa ma túy Heroine có khối lượng là 0,092 gam (khối lượng còn lại sau giám định).

- Tịch thu xung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động, màu đen, mặt trước có chữ “Xphone” có số IMEI1: 351580071533521, IMEI2: 351580071533539, máy đã qua sử dụng, máy gắn sim số điện thoại: 0867854316; Số tiền 20.000 VNĐ (hai mươi nghìn đồng).

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSTX ngày 05.01.2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T.

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Trịnh Hoàng S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- CA Quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHƯƠNG THẢO